

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠ HUOAI
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 31-8-2021

V/v: “*Không công nhận vợ chồng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Hà

Ông Nguyễn Xuân Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Vương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Quốc Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 69/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2021 về việc “*Không công nhận vợ chồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị Ngọc H**, sinh năm: 1969

Địa chỉ: Tổ dân phố 12, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Ông **Phạm Xuân M**, sinh năm: 1964

Địa chỉ: Tổ dân phố 12, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Bà H có mặt, ông M có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì: Bà Huỳnh Thị Ngọc H và ông Phạm Xuân M chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990 tại tổ dân phố 12, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Không đăng ký kết hôn, có tổ chức lễ cưới nhỏ để mời bà con lối xóm. Cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 1997 khi bà H sinh con thứ hai thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, từ năm 2005 đến nay thì mâu thuẫn trầm trọng, không thể giải quyết. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông M thường xuyên uống rượu, say xỉn về chửi bới, đánh đập bà, không lo làm ăn để cùng bà chăm lo kinh tế gia đình.

Bà đã cố gắng chịu đựng để giữ gìn hạnh phúc gia đình, nuôi dạy con cái trưởng thành nhưng đến nay ông M cũng không thay đổi, bà không thể tiếp tục chung sống với ông M nên yêu cầu Tòa án tuyên bố bà và ông Phạm Xuân M không phải là vợ chồng.

- *Về con chung*: Bà H xác định có 04 con chung là Phạm Minh T, ngày 16/8/1992; Phạm Thị Ngọc Kh, sinh ngày 24/01/1995; Phạm Thị Lệ Ch, sinh ngày 28/4/1997 và Phạm Hồng Th, sinh ngày 26/01/2000. Các con đều đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Bà H xác định có khoảng 01 héc-ta đất rẫy trồng điều tại khu Ngõ Sơn Đồi, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng và nhà cấp 4 xây trên diện tích đất 420m² tọa lạc tại tổ dân phố 12, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Ông, bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Bà H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo văn bản trình bày ý kiến của bị đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì:

Giữa ông Phạm Xuân M và bà Huỳnh Thị Ngọc H chung sống với nhau từ năm 1990, không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Nay bà H khởi kiện yêu cầu không công nhận ông và bà H là vợ chồng thì ông cũng đồng ý.

- *Về con chung, tài sản chung*: Ông M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Ông M xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết
Tòa án không tiến hành hòa giải được do ông M vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Huỳnh Thị Ngọc H giữ nguyên yêu cầu không công nhận bà và ông M là vợ chồng. Ngoài ra, bà không có ý kiến, yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H, tuyên bố bà Huỳnh Thị Ngọc H và ông M không phải là vợ chồng. Về con chung đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung hai bên tự thỏa thuận nên không xem xét giải quyết. Về nợ chung không có không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Sau khi thụ lý vụ án, ông Phạm Xuân M có văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của bà H. Tuy nhiên, tại giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay ông M được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Đ có thẩm quyền giải quyết vụ án và tiến hành xét xử vắng mặt ông M.

[2] *Về nội dung vụ án*: Bà Huỳnh Thị Ngọc H và ông Phạm Xuân M chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990, không đăng ký kết hôn. Như vậy việc kết hôn của bà H và ông M đã không tuân thủ theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình nên không có giá trị về mặt pháp lý, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ vợ chồng. Cuộc sống chung hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông M thường xuyên uống rượu về gây gỗ, chửi bới đánh đập bà Hiền, vợ chồng không thể chung sống hạnh phúc. Ông M cũng đồng ý với yêu cầu không công nhận vợ chồng của bà H. Mặt khác, qua xác minh tại địa phương thì bà H, ông M chung sống với nhau tại tổ dân phố 12, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nhưng không đăng ký kết hôn, do ông M thường xuyên uống rượu dẫn đến vợ chồng cãi nhau, ông M còn có tính cực đoan, chính quyền đại phương đã nhiều lần hòa giải nhưng không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, tuyên bố bà H và ông M không phải là vợ chồng là phù hợp.

- *Về con chung*: Bà Hiền, ông M xác định có 04 con chung là Phạm Minh T, ngày 16/8/1992; Phạm Thị Ngọc Kh, sinh ngày 24/01/1995; Phạm Thị Lệ Ch, sinh ngày 28/4/1997 và Phạm Hồng Th, sinh ngày 26/01/2000. Hiện các con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét.

- *Về tài sản chung*: Cả hai không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- *Về nợ chung*: Cả hai xác định không có nợ chung nên không xem xét, giải quyết.

[3] *Về án phí*: Bà Huỳnh Thị Ngọc H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 1 Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 16 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Không công nhận vợ chồng*” của bà Huỳnh Thị Ngọc H. Tuyên bố bà Huỳnh Thị Ngọc H và ông Phạm Xuân M không phải là vợ chồng.

Về án phí: Bà Huỳnh Thị Ngọc H phải chịu 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0018354 ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Bà H đã nộp đủ.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà H có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng ông M vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận được bản sao hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Đ;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Đ;
- UBND thị trấn M; huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, THA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Vân Anh

.

